ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC TRÌU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phúc Trìu, ngày 10 tháng 10 năm 2022

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Xã Phúc Trìu Quý 3 năm 2022

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND Xã Phúc Trìu về việc thông qua dự toán thu - chi ngân sách Xã Phúc Trìu năm 2022.

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Quý 3 năm 2022 như sau:

1. Thu ngân sách Quý 3 năm 2022:

- Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 1.154 triệu đồng/ 3.982,2triệu đồng = 29% dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như thu lệ phí trước bạ nhà đất đạt 188% dự toán, thuế sử dụng đất phi NN đạt 137%…

2. Chi ngân sách Quý 3 năm 2022:

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 1.347 triệu đồng/4.630 triệu đồng = 29% dự toán.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 123 triệu

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân Quý 3 năm 2022:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2022 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2022 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong Quý 3 năm 2022 công tác tài chính - ngân sách của Xã Phúc Trìu gặp phải một số khó khăn như: Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong

hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao như thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, …

Trong Quý 3 đầu năm 2022, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong Quý 3 năm 2022 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KẾ TOÁN	CHỦ TỊCH UBND
Hoàng Thị Thúy Hằng	Lê Khương Duy

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃPHÚC TRÌU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do - Hạnh phúc
Số: 91/QĐ-UBND	*Phúc Trìu, ngày 10 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu thu chi ngân sách xã Phúc Trìu quý III năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC TRÌU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;Luật sửa đổi bổ sung Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của công chức kế toán – tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu thu chi ngân sách xã Phúc Trìu quý III năm 2022 với nội dung cụ thể như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND - UBND, các ban ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận
- TT HĐND-UBND TP;
- Phòng TCKH TP;
- TT ĐU, HĐND P;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu VP

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Khương Duy

UBND XÃ PHÚC TRÌU

Biểu số 115/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9
	TỔNG CHI	**4.630.573.791**	**123.797.747**	**4.506.776.044**	**1.347.796.930**	**123.797.747**	**1.223.999.183**	**29**	**100**	**27**
	Trong đó:									
I	**Chi đầu tư phát triển**	**123.797.747**	**123.797.747**		**123.797.747**	**123.797.747**		100	100	
1	Chi đầu tư XDCB	**123.797.747**	**123.797.747**		123.797.747	123.797.747		100	100	
2	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản									
II	**Chi thường xuyên**	**4.506.776.044**		**4.506.776.044**	**1.223.999.183**		**1.223.999.183**	27		27
1	***Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự***	***641.685.000***		***641.685.000***	**238.687.207**		***238.687.207***	37		37
	Chi dân quân tự vệ	397.125.000		397.125.000	182.290.771		182.290.771	46		46
	Chi an ninh quốc phòng	244.560.000		244.560.000	56.396.436		56.396.436	23		23
2	***Chi hoạt động văn hóa thông tin - thể thao***	***130.000.000***		***130.000.000***	**50.849.338**		***50.849.338***	39		39
	Hoạt động văn hóa thông tin	105.000.000		105.000.000	**45.969.534**		45.969.534	44		44
	Hoạt động thể dục thể thao	25.000.000		25.000.000	**4.879.804**		4.879.804	20		20
3	**Chi sự nghiệp xã hội**	**209.328.044**		***209.328.000***	**23.683.770**		***23.683.770***	11		11
	Hưu xã, thôi việc và trợ cấp khác	58.144.000		58.144.000	12.027.000		12.027.000	21		21
	Giá trẻ cô đơn và trợ cấp khá	44		44	-			0		
	Hoạt động chính sách người	151.184.000		151.184.000	11.656.770		11.656.770	8		8
4	***Chi quản lý nhà nước, Đảng***	***3.525.763.000***		***3.525.763.000***	**910.778.868**		***910.778.868***	**26**		**26**
	Quản lý nhà nước	2.112.448.000		2.112.448.000	530.230.943		530.230.943	25		25
	Đảng cộng sản Việt Nam	598.028.000		598.028.000	161.616.625		161.616.625	27		27
	Mặt trận tổ quốc Việt Nam	247.966.000		247.966.000	68.402.151		68.402.151	28		28
	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	160.767.000		160.767.000	46.011.707		46.011.707	29		29
	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Na	126.630.000		126.630.000	30.133.894		30.133.894	24		24
	Hội Nông dân Việt Nam	102.736.000		102.736.000	30.512.648		30.512.648	30		30
	Hội Cựu chiến binh Việt Nam	86.000.000		86.000.000	20.314.000		20.314.000	24		24
	Hội Chữ thập đỏ,Hội Người cao tuổi, Hội đặc thù	91.188.000		91.188.000	23.556.900		23.556.900	26		26
II	**Chi dự phòng**	**91.381.000**		**91.381.000**						

UBND XÃ PHÚC TRÌU

Biểu số 114/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
	TỔNG THU	**7.925.766.597**	**7.796.077.708**	**2.520.058.214**	**2.475.846.138**	**32**	**32**
I	***Các khoản thu 100%***	***121.000.000***	***121.000.000***	***587.439.000***	***587.439.000***	**485**	**485**
	Thuế xây dựng	-					
	Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000	11.857.000	11.857.000	24	24
	phí môn bài	11.000.000	11.000.000	300.000	300.000	3	3
	Thu khác	60.000.000	60.000.000	3.500.000	3.500.000	6	6
	Thu đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân	520.279.000	520.279.000	571.782.000	571.782.000	110	110
II	***Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)***	***1.492.888.889***	***1.363.200.000***	***1.182.619.214***	***1.138.407.138***	**79**	**84**
1	Các khoản thu phân chia						
	Thuế thu nhập cá nhân (đất)	900.000.000	810.000.000	278.496.000	250.646.400	31	31
	Thuế thu nhập cá nhân (hộ)	24.000.000		4.344.195		18	
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	150.000.000	150.000.000	204.972.452	204.972.452	137	137
	Lệ phí trước bạ nhà đất	360.000.000	360.000.000	676.141.000	676.141.000	188	188
	Thuế giá trị gia tăng	48.000.000	43.200.000	7.385.873	6.647.286	15	15
	Tiền nộp chậm thuế			390.805			
	Tiền thuê đất	10.888.889	-	10.888.889		100	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
III	***Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)***						
IV	***Thu chuyển nguồn***	***3.157.920.708***	***3.157.920.708***			0	0
V	***Thu kết dư ngân sách năm trước***						
VI	***Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên***	***3.153.957.000***	***3.153.957.000***	***750.000.000***	***750.000.000***	24	24
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.113.957.000	3.113.957.000	750.000.000	750.000.000	24	24
	Thu bổ sung có mục tiêu	40.000.000	40.000.000	-	-	0	0

Biểu số 113/CK TC-NSNN

UBND Xã Phúc Trìu

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III (6 THÁNG, NĂM)

Năm 2022

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	**Tổng số thu**	**7.796.077.708**	**2.475.846.138**	**32**
1.	**Các khoản thu 100%**	**121.000.000**	**587.439.000**	**10,21**
2.	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**1.363.200.000**	**1.138.407.138**	**43,56**
3.	**Thu chuyển nguồn**	**3.157.920.708**		**100**
4.	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**3.153.957.000**	**750.000.000**	**100**
	- Bổ sung cân đối ngân sách	3.113.957.000	750.000.000	100
	- Bổ sung có mục tiêu	40.000.000		
5.	Thu kết dư			
II.	**Tổng số chi**	**4.630.573.752**	**1.347.796.930**	**29**
1.	Chi đầu tư phát triển	123.797.747	123.797.747	**100**
2.	Chi thường xuyên	4.506.776.005	1.223.999.183	**27**
3.	Dự phòng			
4.	Chuyển nguồn	0		